TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 15-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà; Bà Cao Thị Nguyên; Bà Dương Thị Hồng Thùy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Chói - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thanh T (Ê), sinh ngày 15/10/1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm biển; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn M và bà Trần Thị H; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2013, chuyển tạm giam từ ngày 24/6/2013 đến ngày 30/10/2013 chuyển điều trị bắt buộc tại Viện giám định pháp y tâm thần Trung ương – Phân viện phía nam. Sau khi hết bệnh, bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/11/2017 cho đến nay; (có mặt)

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Lê Văn M (cha bị cáo), sinh năm 1964 và bà Trần Thị H (mẹ bị cáo), sinh năm 1964; cùng trú tại: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đặng Ngọc P là Luật sư Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Hoàng T (đã chết):* Ông Huỳnh Hoàng H (cha bị hại), sinh năm 1965 và bà Phạm Thị B (mẹ bị hại), sinh năm 1956 cùng trú tại: ấp B, xã Đ, huyệ Đ, tỉnh Bến Tre; Ông H và bà B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Đỗ Văn G, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình thuộc Tổng cục VIII – Bộ Công an; có mặt.

Đỗ Văn M, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình thuộc Tổng cục VIII – Bộ Công an; có mặt.

Lưu Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình thuộc Tổng cục VIII – Bộ Công an; có mặt.

Võ Văn T1, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình thuộc Tổng cục VIII – Bộ Công an; có mặt.

Lê Thiện C, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/6/2013, Huỳnh Hoàng T, sinh ngày 23/3/1998, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Quốc Hoàng A và Lê Thị N đến nhà của Võ Hoài K ở ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre uống rượu. Sau khi uống rượu xong, K rủ N, Hoàng T, Ngọc T1, Hoàng A đến Bến Trại thuộc xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre để tiếp tục uống rượu. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng T chở Ngọc T1 và Hoàng A bằng xe mô tô biển số 71F2-4651 chạy trước, K chở N bằng xe mô tô mang biển số 71S2-5533 chạy sau trên đường đê quốc phòng về hướng cống đập Ba Lai đến khu vực ấp T, xã B lúc này có anh Đặng Tiến D đi bộ phía trước cùng anh Đỗ Văn Đ đi bộ phía sau theo chiều ngược lại. Khi chạy ngang qua anh Đ, Hoàng T dùng lời lẽ thô tục chửi anh Đ và chạy xe đi qua vị trí anh Đ đang đi, vì anh Đ đã đi sát lề nhường đường mà Hoàng T vô cớ chửi nên anh Đ chửi lại Hoàng T. K chạy xe đến hỏi anh Đ chửi ai thì anh Đ nói chửi Hoàng T. K tiếp tục điều khiển xe đuổi theo gọi Hoàng T, Hoàng A và Ngọc T1 cùng K và N quay trở lại. K và Hoàng T cự cãi với anh Đ, anh Đ và K ôm vật nhau làm cả hai té ngã xuống chân đê. Do Đ cự cãi lớn tiếng, vợ của Đ là Bùi Thị Hường nghe được nên chị đến nhà của Đỗ Văn G (anh ruột của Đ) nhờ G cùng đi xem có việc gì. Đến nơi, H và G cùng với Ngọc T1 và Hoàng A can ngăn không cho đánh nhau. Cùng lúc có Nguyễn Minh H (nhà gần hiện trường) đến, G nhờ H thông báo cho Đỗ Văn M (em ruột của Đ và G) biết sự việc Đ bị đánh. Cùng thời điểm Lê Thị T (vợ của G) ở nhà gọi điện thoại báo cho M biết việc Đ đang bị đánh trên đê quốc phòng. Nghe điện thoại xong M lấy một sợi dây xích bằng kim loại dài 122cm để vào túi quần, cùng lúc đó H đến nhà gặp M; M lấy hai ống tuýp sắt đường kính 2,7cm một ống dài 106cm và một ống bị cong hình vòng cung dài 150 cm. M đưa

cho Hòa ống tuýp sắt cong dài 150 cm, M cầm tuýp sắt dài 106cm chạy đến nơi xảy ra xô xát đánh nhau. Lúc này sự việc đánh nhau đã được can ra, anh D và anh Đ đến bến lấy ghe đi A, C, Bến Tre để mua cây dừa làm trụ đáy, G và Hường về nhà, Hoàng T chở Ngọc T1 và Hoàng A bằng xe mô tô biển số 71F2-4651, K chở N bằng xe mô tô biển số 71S2-5533 chạy về hướng cống đập Ba Lai.

K, N, Hoàng T, Ngọc T1, Quốc A chạy xe được khoảng 200m thì M và H cầm ống tuýp sắt chạy bộ ra đến đê. Hoàng T điều khiển xe chở Ngọc T1, Hoàng Anh vừa qua khỏi, thấy M cầm hung khí nên tránh được riêng K tránh sang trái thì bị ngã xuống chân đê. Hoàng T dừng xe lại cho Ngọc T1 và Hoàng A xuống xe, Hoàng T và Ngọc T1 nhổ hai đoạn gỗ quay trở lại nơi K và N vừa bị ngã. Lúc này G cũng đi bộ vừa đến, thấy nhóm Hoàng T, Ngọc T1 cầm cây đi đến nên Hòa đưa đoạn tuýp sắt cong dài 150 cm cho G rồi bỏ chạy về nhà, M và G cũng chạy về nhà của G. Hoàng T đuổi theo một đoạn rồi dừng lại thách thức đánh nhau nhưng không có ai đánh nên Hoàng T trở lại đê quốc phòng.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Thiện C, Lưu Văn T, Võ Văn T1, Lê Thanh T, Võ Văn Đ đóng đáy trên sông Ba Lai vào bờ, đến trước nhà của G, thấy có nhiều người nên C hỏi G: "Anh hai, mới hồi nảy ở trong đây làm gì mà ở ngoài sông nghe la dữ vậy anh hai". G đáp: "Hồi nãy mấy thằng lạ mặt nó đón đường đánh thằng Đ, D đi xuống ghe ngủ để tối đi chạy nọc". M nói: "Mấy thằng nó còn ở trên đê, đánh chết mẹ nó". Nghe M rủ C, T1, Thanh T, T và Đức đều đồng ý, tất cả cùng nhau đi ra đê quốc phòng để tìm đánh nhóm Huỳnh Hoàng T. M cầm một sợi dây xích và một ống tuýp sắt dài 106cm, G cầm ống tuýp sắt cong dài 150cm. Trên đường đến đê, M đưa cho Đ đoạn ống tuýp sắt dài 106cm, lúc này Ngọc T1, Hoàng A, Hoàng T, K và N đang kéo xe lên mặt đê, thấy có nhiều người đến nên cả nhóm bỏ chạy. Hoàng A, Ngọc T1 và N chạy về hướng cống Rạch Nò bị T1 và Đ rượt đuổi theo, cả ba người lên xe bỏ chạy nên T1 và Đ quay lại. K và Hoàng T chạy dưới chân đê về hướng cống Xẻo Lá bị G, M, C, T đuổi theo. K bơi qua kênh trốn vào vuông nuôi tôm, Hoàng T trốn vào bụi cây mắm cặp bờ đê. G, M, C, Thanh T truy tìm Hoàng T. Lúc này Lưu Văn T1 chạy xe mô tô vào đến chân đê, thấy có nhiều người đang truy tìm Hoàng T nên Thanh bỏ xe cùng tham gia. Đức quay lại dùng ống tuýp sắt dài 106cm đập phá xe mô tô biển số 71S2-5533 của Võ Hoài K. G, M, C, Thanh T, T1 và T tìm, phát hiện Hoàng T ở bụi mắm nên Hoàng T chạy ra. C ôm Hoàng T lại, T1 dùng chân đá Hoàng T làm C và Hoàng T ngã xuống đất, C nằm đè lên người Hoàng T, T xông vào dùng chân đá, M dùng tay đánh, G dùng đoạn tuýp sắt đánh vào đầu, C la lên: "Thôi đừng đánh nữa" và buông Hoàng T ra. G, T và T1 kè Hoàng T lên mặt đê, T đến tiếp tục dùng tay đánh. Khi lên đến mặt đê, G dùng tay đánh vào đầu một cái rồi cởi áo của Hoàng T trói hai tay ngược ra phía sau. M xông vào dùng chân đá Hoàng T, đến lúc này C nhờ bà Trần Thị P nhà ở gần đó gọi điện thoại báo cho Công an xã B đến giải quyết sự việc.

Nhận được tin báo, Công an xã B cử lực lượng đến hiện trường giải quyết sự việc. Thấy có Công an đến nên K tự ra, Hoàng T không tự ngồi được mà nằm trên đê, Công an xã yêu cầu K mở trói cho Hoàng T đồng thời lập biên bản sự việc, tạm giữ xe mô tô mang biển số 71S2-5533 và vật chứng có liên quan. Nghĩ Hoàng T say rượu nên Công an xã giải quyết cho K đưa Hoàng T về, hẹn K và Hoàng T sáng ngày 14/6/2013 đến Công an xã B để xử lý vụ việc. Hoàng T được đưa về đến nhà khoảng 02 giờ ngày 14/6/2013 và lúc 04 giờ sáng cùng ngày Nguyễn Hoàng T có biểu hiện khó thở và co giật nên gia đình tổ chức đưa đi cấp cứu tại bệnh viện huyện B nhưng nạn nhân đã tử vong trên đường đến bệnh viện.

Hiện trường vụ án xảy ra tại khu vực đê quốc phòng ở ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Hiện trường không còn nguyên vẹn do quá trình cấp cứu nạn nhân, quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra đã thu những công cụ, đồ vật có liên quan gồm: hai chiếc dép bằng nhựa màu đen; một đoạn gỗ dài 1,63m, đường kính đầu lớn là 3,4cm, đường kính đầu nhỏ là 2,6cm; một nón kết vải màu vàng, trên nón có chữ "Adidas"; một mũ bảo hiểm màu đen, trên nón có chữ "Nike", bên trong nón có nhựa màu đen đã bị vỡ; một xe mô tô Angel II nhãn hiệu SYM, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 71S2 – 5533, số máy D.002990, số khung D 02990; tình trạng xe đã cũ, xe bị hư hỏng phần đầu xe và phần mặt trước của xe gồm đèn pha, cụm đèn trước, đồng hồ tốc độ, bợ cổ, ốp bửng trước; một mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ "Nike"; một đoạn gỗ cạnh vuông dài 1,06m, nơi dày nhất là 3,2cm, nơi rộng nhất là 5,2cm, bề mặt đoạn gỗ sần sùi; một tuýp sắt kim loại màu đen dài 106cm, đường kính 2,7cm; một tuýp sắt kim loại màu đen bị cong hình vòng cung dài 150cm, đường kính 2,7cm; một áo sơ mi màu đen, tay dài, trên áo có dính nhiều bùn đất; một chiếc quần Jean màu xanh, hai ống quần bị cắt dọc; một dây thắt lưng bằng da màu đen; một sợi dây xích bằng kim loại dài 122cm, gồm 113 khoen tròn, đường kính mỗi khoen tròn là 1,8cm.

Tại biên bản giám định tử thi số 596.13/GĐTT ngày 01/8/2013, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: qua khám nghiệm đại thể, vi thể và độc chất của nạn nhân Huỳnh Hoàng T, giới tính: nam; sinh năm: 1998; tại Bến Tre, ĐKTT: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre, tử vong do: chấn thương sọ não, phù phổi cấp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 18/13/GĐHS ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Viện pháp y Quốc gia - Phân viện tại Thành phố Hồ C Minh kết luận đối với Huỳnh Hoàng T: tụ máu dưới da đỉnh trái, tụ máu cơ thái dương trái, nứt sọ thái dương đỉnh trái, tụ máu ngoài màng cứng thái dương đỉnh trái do vật số 02 gây ra là phù hợp nhất trong số các vật gửi đến giám định. (Vật số 02: tuýp sắt tròn màu xanh xám nhiều mảng bám trắng đục, cong hình vòng cung, dài 150cm, nặng 1,88kg. đường kính hai đầu và thân tuýp sắt là 2,7cm, dày 25mm. Hai đầu tuýp sắt được cắt ngang, phẳng, bờ mép gọn). Vết trầy da và bầm lưng phải, cung sườn sau lưng phải, mặt sau khuỷu tay phải, đầu xa đốt bàn II và III mặt lưng bàn tay trái do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 301/PYTT-PVPN ngày 01 tháng 10 năm 2013 của Viện giám định pháp y tâm thần Trung ương - Phân viện phía nam kết luận tình trạng tâm thần của Lê Thanh T như sau:

- Về y học: trước, trong và sau khi gây án: đương sự bị bệnh Chậm phát triển tâm thần mức độ N (F70 – ICD.10). Hiện nay: rối loạn thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Chậm phát triển tâm thần mức độ N (F43.22/F70 – ICD.10).

- Về pháp luật: tại thời điểm gây án: đương sự có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng hạn chế do bệnh. Hiện nay: đương sự chưa đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

- Đề nghị: áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh một thời gian, khi ổn định sẽ tiếp tục làm việc với cơ quan pháp luật. Áp dụng tình tiết giảm N khi xét xử.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 496/KLBB-VPYTW ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Viện giám định pháp y tâm thần Trung ương - Biên Hòa kết luận tình trạng tâm thần của Lê Thanh T như sau: bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Chậm phát triển tâm thần mức độ N (F43.22/F70 – ICD.10). Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 09/KSĐT-TA ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lê Thanh T về "Tội giết người" theo điểm c, n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: đề nghị áp dụng điểm c, n khoản 1 Điều 93; điểm b, n, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 05 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù về "Tội giết người".

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh, điều khoản mà cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ dùng chân đá vào mông của bị hại một cái; hành vi phạm tội của bị cáo là không đáng kể trong khi bị cáo bị bệnh nên bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; gia đình bị cáo có nhiều người thân có công với đất nước; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 05 năm tù về Tội giết người.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh T thừa nhận hành vi vào khoảng 22 giờ 30 phút 13/6/2013, tại khu vực đê quốc phòng ở ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre, sau khi xảy ra vụ việc cự cãi giữa Huỳnh Hoàng T và Võ Hoài K với Đỗ Văn Đ dẫn đến xô xát đã được mọi người can ngăn. Hai bên ra về thì bị cáo đã cùng với nhóm người quen biết của Đ đuổi đánh Tuấn. Tuấn bị Lê Thiện C ôm vật, đè để cho Đỗ Văn M, Lưu Văn T, Võ Văn T1 dùng ống tuýp sắt đánh, đá nhiều cái vào người của Tuấn. Bị cáo Lê Thanh T dùng chân đá vào mông của bị hại Huỳnh Hoàng T. Hậu quả làm bị hại T tử vong do chấn thương sọ não/phù phổi cấp do vật tày tức là ống tuýp sắt gây ra. Mặc dù, anh T chết không phải do bị cáo trực tiếp tác động gây ra, song bị cáo đã thống nhất ý C và cùng hành động tìm nhóm của anh T để đánh và nhóm của bị cáo đã thực hiện việc đánh, đá vào người của anh T làm anh T tử vong do chấn thương sọ não nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội giết người. Khi bị tội phạm xâm hại, anh Tuấn chưa đủ 16 tuổi nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội đối với trẻ em" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với tình tiết định khung tăng nặng "phạm tội có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 mà cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên đã đề nghị là chưa đúng, bởi lẽ bị cáo phạm tội trong tình trạng bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý nên cáo trạng truy tố bị cáo Tội giết người với tình tiết định khung tăng nặng "có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho người bị hại là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân nên cần trừng trị nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội do bị người khác rủ rê, chỉ dùng chân đá một cái vào mông bị hại rồi quay về. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải thể hiện việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho

gia đình bị hại số tiền 3.500.000 đồng; đồng thời đại diện bị hại đề nghị xem xét giảm N hình phạt đối với bị cáo; bị cáo là người có bệnh lý tâm thần nên bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi dễ bị người khác rủ rê, lôi kéo, thiếu kìm chế bản thân; gia đình của bị cáo có nhiều người thân có công với đất nước cụ thể: cô của bị cáo được nhà nước tặng thưởng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội của bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cha của bị cáo được nhà nước tặng thưởng Bằng khen do hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, gia đình của bị cáo đang thờ cúng Liệt sỹ được Cnh quyền địa phương xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đồng thời, áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục điều trị bệnh.

[6] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên về nhân thân và các tình tiết giảm N trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ, bị cáo giữ vai trò không đáng kể trong vụ án, khi thực hiện hành vi phạm tội thì bản thân bị cáo bị bệnh tâm thần, bị cáo không phạm vào tình tiết định khung tăng nặng "có tính chất côn đồ" theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên cần áp dụng mức hình phạt như người bào chữa cho bị cáo đề nghị cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Về phần trách nhiệm dân sự: qúa trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 3.500.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu nào khác nên được ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: tất cả những công cụ, đồ vật, vật chứng của vụ án hiện đã tiêu hủy xong theo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2014/HSST ngày 20/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T (Ê) phạm "Tội giết người".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 93; các điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Lê Thanh T 05 (năm) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2013; tạm giam từ ngày 24/6/2013; bắt buộc chữa bệnh ngày 30/10/2013, tiếp tục tạm giam ngày 15/11/2017

cho đến nay. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo Lê Thanh T ngay sau khi tuyên án nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[2] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Thanh T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ C Minh (1b);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã B (1b);
- ĐDHP của bị hại (2b);
- Bị cáo, ĐDHP bị cáo (2b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (1b);
- Lưu: HS; Tòa Hình sự; KTNV; VP (8b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Quang Sơn